

GƯƠNG ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN: ÔNG NGỌC "NHÂN GIỐNG GÀ BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỤ TINH NHÂN TẠO"

*Nguyễn Ngọc Sơn
Chi cục Thú y Hà Nội*

Đến xã Liên Hà (huyện Đông Anh, TP Hà Nội) hỏi chuyện chăn nuôi, ai cũng sẽ nói ngay về vợ chồng ông Ngọc - Mừng chuyên chăn nuôi gà giống. Điều đáng ghi nhận là ông đã ứng dụng chăn nuôi công nghệ cao với trang thiết bị tiên tiến, kết nối mạng để quản lý điều hành, giao dịch kinh doanh và đặc biệt trong công nghệ xử lý môi trường và nhân giống gà bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo (nên ông còn có tên mà người chăn nuôi đặt cho là Ông Ngọc bắn tinh gà).

Tiếp xúc với ông trong hơn 2 giờ liền trong chuồng nuôi, là một người chuyên môn, tôi cũng thấy nhiều ngỡ ngàng về những điều tưởng như đơn giản song lại là một quá trình dày công tâm huyết phấn đấu của một con người xuất phát từ nghề nông thực thụ. Ông Ngọc cũng nói luôn các anh yên tâm mặc dù đứng trong chuồng gà để làm việc nhưng các anh không sợ "ngạt" vì môi trường chuồng nuôi đã được xử lý rất tốt. Quả thật với thời gian trên (hơn 2 tiếng chỉ ở chuồng nuôi nói chuyện, tham quan và làm việc) chúng tôi cảm nhận không phải đứng trong chuồng gà nữa, gần như không bị mùi hôi, mùi phân gà ám ảnh thậm chí chúng tôi còn thấy man mát mùi thơm của lúa gạo trong chuồng nuôi. Hỏi ra mới biết ông xử lý môi trường bằng vật liệu trong đó thành phần chính có cám gạo và rỉ mật đường, một công nghệ đơn giản chính ông nghĩ ra và tự mày mò nghiên cứu trong nhiều năm để có được như ngày hôm nay.

Tâm sự với chúng tôi, ông cho biết: ông vào nghề với 2 bàn tay trắng qua thời gian bươn trải với bao nghề, kể cả việc kinh doanh ô tô, trong nước, đi nước ngoài rồi cái duyên với nghề "chăn nuôi", ông quay về với chăn nuôi gà từ những năm 2006. Vất vả với chăn nuôi nhỏ lẻ, hiệu quả không cao, ông đề xuất với lãnh đạo xã xin ra khu chăn nuôi mới, được xã đồng tình ủng hộ cao, ông quyết định đầu tư. Cơ sở để ông mạnh dạn đầu tư, đó là chủ trương định hướng của Thành

phố là phát triển chăn nuôi theo vùng, xã trọng điểm, chăn nuôi theo quy mô lớn ngoài khu dân cư. Chăn nuôi theo hướng sinh học công nghệ cao, đặc biệt thành phố có chủ trương phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất giống để có hiệu quả kinh tế cao. Một cơ sở nữa mà ông "nhìn xa trông rộng" đó là nhận định xu thế tiến bộ của thế giới muốn phát triển được phải chăn nuôi theo hướng sinh học gắn với bảo vệ môi trường và phải đưa công nghệ cao vào sản xuất mới đáp ứng yêu cầu phát triển và phù hợp với xu thế đi lên của xã hội.

Với tổng diện tích ông được xã tạo điều kiện ra ngoài khu dân cư là 9.800 m², ông đầu tư xây dựng chuồng nuôi theo công nghệ chăn nuôi khép kín sử dụng điều chỉnh nhiệt bằng điện. Điều ông lưu tâm nhất đó là hệ thống xử lý môi trường để không gây ô nhiễm môi trường cho chính những người chăn nuôi và cho khu vực xung quanh, vì vậy như ông nói, công nghệ xử lý môi trường là rất đảm bảo. Đến nay đã được các ngành chức năng phê duyệt và định kỳ kiểm tra chấp thuận để khu chăn nuôi được hoạt động đảm bảo vệ sinh môi trường.

Khi mới vào hoạt động như ông kể, cũng không ít khó khăn từ hạ tầng đến liên kết các chăn nuôi trong khu vực, việc bố trí xe cộ, phương tiện đi lại, đường vào đường ra sao cho thuận lợi và đảm bảo quy trình an toàn dịch. Ông cũng đã đầu tư thời gian, kể cả kinh phí để đi học hỏi kinh nghiệm từ các khu chăn nuôi. Được cái với sự nhiệt huyết của ông đi đến đâu được mọi người giúp đến đó, kể cả đến tận trang trại của ông để tham gia, góp ý hướng dẫn về kỹ thuật. Đặc biệt về quản lý trang trại, ông mạnh dạn đầu tư công nghệ nối mạng qua hệ thống Internet để điều hành. Kinh nghiệm này ông luôn nghĩ phải ứng dụng ngay nhằm giảm chi phí đầu vào và điều quan trọng là giúp ông đi đến đâu (kể cả ở trong nước hay đi nước ngoài) ông vẫn "biết và

sát đàn gà" đến đó. Chính công nghệ này đã giúp ông giảm nhân công, giảm chi phí đầu vào từ đó tăng thu nhập, hơn nữa kịp thời phát hiện những bất thường về dịch bệnh trên đàn gà để kịp thời xử lý.

Sau những cố gắng nỗ lực của bản thân và gia đình cùng sự giúp đỡ của các ngành, các cơ quan chuyên môn, nhất là của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Liên Hà sau thời gian xây dựng, đầu năm 2016 trang trại đi vào hoạt động đến nay ông đã có một trang trại hoạt động khá ổn định và hiệu quả. Với 3,5 vạn gà đẻ cùng với một mạng lưới gia công 22 hộ với khoảng 3,5 vạn gà nữa để cùng ông hợp tác tiêu thụ. Hiện tại hàng tháng các trang trại của ông xuất bán bình quân khoảng 45 vạn con gà giống (bình quân khoảng 1,5 vạn con/ngày) đi các tỉnh thành cả nước (giống gà xuất bán chủ yếu là gà ta lai, gà Ai cập lai, Mía lai ...). Điều đáng nói là chất lượng gà giống được mọi người chăn nuôi ghi nhận, về điều này ông chia sẻ với chúng tôi rằng nếu như chất lượng gà của tôi không đảm bảo thì chắc chắn tôi không thể tồn tại và phát triển được. Ông luôn lấy chất lượng gà giống đặt lên hàng đầu của sự phát triển, ông nói cũng rất mừng là đến nay ông phát triển được trang trại chính là những tuần thủ về điều này.

Công nghệ mà ông say sưa kể và chia sẻ với chúng tôi đó là công nghệ nhân giống bằng phương pháp "Thụ tinh nhân tạo gà" mà ông được mọi người dân tặng cho cái tên "ông Ngọc bắn tinh gà". So với các nước tiên tiến trên thế giới công nghệ này không còn mới, song với người chăn nuôi như ông thì đây là cái mới và hiệu quả. Ông cũng mới áp dụng từ khi lập trang trại đến nay nhưng quả thật thấy một hiệu quả rất cao. Lợi thế mà ông chia sẻ về ứng dụng công nghệ này đó là chủ động chọn được giống tốt (gà trống có phẩm chất giống, khỏe mạnh, có ngoại hình đẹp, không bệnh tật ...). Điều chỉnh được thời gian khai thác tinh cho đàn gà trống, chăm sóc nuôi dưỡng cho đàn gà trống riêng để đạt phẩm chất giống tốt. Loại thải ngay những con trống kém chất lượng, không đạt tiêu chuẩn. Đảm bảo không lây nhiễm bệnh tật khi không may gà trống mang bệnh (nhất là những bệnh mạn tính khó phát hiện). Hơn nữa khi áp dụng thụ tinh nhân tạo sẽ tạo được sự đồng

loạt cho đàn gà mái cùng phối tinh một lúc tạo phân xạ cho đàn gà mái đẻ trứng đồng loạt, vừa đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm vừa đỡ nhân công khi đi thu trứng trong chuồng nuôi. Trứng gà trong chuồng nuôi được đồng loạt thu cùng thời điểm vừa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm vừa chủ động cho việc chọn trứng ấp nở đạt tỷ lệ cao. Hiện nay ứng dụng công nghệ này, tỷ lệ ấp nở trứng trong đàn gà của ông đã đạt 85 - 87 % (trước đây cho gà nhảy trực tiếp chỉ đạt dưới 80 %), một tỷ lệ vừa nâng cao chất lượng giống vừa cho thu nhập cao và chủ động được việc xuất bán giống gia cầm. Lợi thế là tính toán được ngay số lượng đàn "gà trống" để chủ động tạo đàn "gà mái" cho phù hợp với quy mô trang trại. Đặc biệt khi cần giống gà gì chỉ cần đi chọn mua giống gà đó (chọn gà trống mang về khai thác tinh) để về áp dụng tại trang trại và chỉ trong thời gian ngắn là có kết quả. Cũng từ công nghệ này còn mang tinh từ trang trại này đến trang trại khác để nhân giống, không cần trang trại nào cũng phải nuôi "gà trống" nữa.

Một lợi thế nữa là khi áp dụng thụ tinh nhân tạo còn chủ động phát hiện những gà mái kém chất lượng để loại thải ngay. Ông Ngọc còn hồ hởi chia sẻ, việc ứng dụng công nghệ này ông cùng các cộng sự, đội ngũ nhân công giúp việc cũng nhàn hơn rất nhiều về việc phát hiện chất lượng giống, tìm con trống, con mái sao cho tốt vì phải thông qua đời sau để chọn lựa (lứa gà con sinh ra) mới biết để tính việc chọn giống và quy trình chăm sóc nuôi dưỡng, rất mất thời gian. Nguy hiểm hơn nếu không may con gà trống bị bệnh sẽ có hệ lụy cho một loạt gà mái và thế hệ con sinh ra. Lợi ích là vậy song nói về đầu tư thì thật đơn giản chỉ cần đầu tư 3 - 4 cán bộ kỹ thuật/dây (người tâm huyết, có trình độ kỹ thuật cao, khéo tay trong các thủ thuật) và một bộ dụng cụ cho công tác thụ tinh nhân tạo (súng bắn tinh, bình đựng tinh, dung dịch pha tinh ...). Đúng là một lợi ích đáng kể, từ việc làm này cũng đã giúp ông liên kết được nhiều trang trại khác để chọn giống, nhân giống và liên kết nhiều chiều trong chăn nuôi.

Nói về công nghệ xử lý môi trường, ông cho biết đã bao năm từ ngày bước chân vào nuôi gà, ông trăn trở vì biết rằng môi trường không tốt thì

ảnh hưởng đủ thứ từ sức khỏe người trong gia đình, người chăn nuôi đến người tiêu dùng, an toàn thực phẩm, vấn đề tiêu thụ sản phẩm. Từ trần trở đó, ông đã ngày đêm mày mò, ngày đêm dùng nhiều sản phẩm ứng dụng và không biết bao thời gian "ăn, ngủ" tại chuồng nuôi để tìm ra chế phẩm xuất phát từ sản phẩm nông nghiệp. Đó là dùng cám gạo phối hợp với rỉ mật đường ủ với chế phẩm sinh học. Tất cả những sản phẩm này đều dễ mua, dễ kiếm ngay tại nơi sinh sống, nơi mở trang trại và điều quan trọng hơn là người chăn nuôi nào cũng có thể ứng dụng được, kể cả chăn nuôi theo phương thức hộ gia đình. Về nguyên liệu, dùng cám gạo 100 kg cùng 20 kg rỉ mật và khoảng 0,5 kg đến 1 kg men ủ phối trộn từ 5 - 7 ngày là đưa vào sử dụng, đơn giản là rắc đều trên nền chuồng nuôi là được. Hai công nghệ trên (thụ tinh nhân tạo và xử lý môi trường) ông luôn sẵn sàng tư vấn và chia sẻ với người chăn nuôi bởi ông nghĩ chăn nuôi phải tạo sự liên kết và tương trợ với nhau mới phát triển bền vững.

Với phương thức và cách làm trên những năm qua ông đã có thu nhập khá ổn định, như ông chia sẻ vui với chúng tôi là "chăn nuôi gà" hơn "kinh doanh ô tô" mà ông đã làm trước đây. Thuận buồm xuôi gió, trừ chi phí gia đình ông có thu nhập không dưới 2 - 3 tỷ đồng/năm, hơn nữa ông cũng đã tạo công ăn việc làm khoảng 30 đến 40 lao động làm tại trang trại của ông và từ 22 hộ nuôi gia công với thu nhập khoảng 4 - 6 triệu đồng/tháng. Chúng tôi cũng rất mừng và thấy hoàn toàn đúng với những gì

mà công sức ông bỏ ra hàng ngày, việc ông mạnh dạn ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi gà. Đặc biệt khi tiếp xúc, chúng tôi rất vui và tâm phục với việc ông sẵn sàng chia sẻ với mọi người, nhất là những người đã, đang và sẽ chăn nuôi gà để mong muốn mọi người cùng phát triển.

Chia sẻ với chúng tôi về định hướng thời gian tới, ông tiếp tục mở rộng trang trại, nhất là hệ thống chăn nuôi gia công để tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động và tăng thu nhập. Đồng thời tiếp tục đưa công nghệ cao vào thực tiễn sản xuất kể cả đi học kinh nghiệm ở nước ngoài để ứng dụng có hiệu quả hơn. Tiếp tục thực hiện tốt hơn công tác lai tạo giống, đưa các giống mới và duy trì các giống bản địa của Việt Nam, đồng thời làm tốt công tác xử lý môi trường. Ông cũng mong muốn các cấp các ngành quan tâm hơn đến các chính sách, đặc biệt các chính sách về liên kết chuỗi, tiêu thụ sản phẩm về giống và môi trường để phát triển chăn nuôi hiệu quả và bền vững.

Hy vọng mô hình này của ông sẽ được nhân rộng, thông tin chi tiết mọi người có thể liên hệ trực tiếp để được ông chia sẻ và như ông nói, ông sẵn sàng truyền nghề thụ tinh nhân tạo gà miễn phí và hướng dẫn cách xử lý môi trường cho các hộ nông dân khi có nhu cầu (địa chỉ ông Hoàng Minh Ngọc, thôn Hà Lỗ, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, TP Hà Nội, điện thoại 0988160149, địa chỉ Email: gionggiacamngocmung@gmail.com) ./.



Ông Ngọc trong trại chăn nuôi gà với sản phẩm xử lý môi trường và chuẩn bị nhân giống gà bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo

HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY MỘT BÀI BÁO KHOA HỌC, GỬI BÀI VÀ LỆ PHÍ

I. TRÌNH BÀY BÀI BÁO KHOA HỌC (Khổ: A4, cỡ chữ: 12, font chữ: Time New Roman. Tổng số trang của bài báo không vượt quá 10 trang).

1. Tên bài tiếng Việt và tiếng Anh (Title)

- Tên bài nói lên nội dung chính của nghiên cứu, vấn đề muốn giải quyết (khoảng 20 từ).
- Sau tên bài là tên tác giả, đơn vị công tác, email và địa chỉ nhận Tạp chí biểu (trường hợp nhiều tác giả thì ghi tác giả chính trước, sau đó là các đồng tác giả (không quá 6 tên tác giả, nếu quá số đó ghi thêm là "cs"). Đánh dấu số thứ tự bên cạnh tên tác giả để ghi chú đơn vị công tác).

2. Tóm tắt (Summary)

Nêu ngắn gọn (khoảng 150 - 250 từ), tóm tắt nội dung chính của bài báo, thể hiện bao gồm mục đích, phương pháp và kết quả chính của bài báo. Tóm tắt có 2 phần: bằng tiếng Việt và tiếng Anh, dưới có ghi từ khóa (keywords) là những từ quan trọng nói lên được nội dung chính của nghiên cứu và đặc trưng chủ đề của bài báo. Từ khóa không quá dài, khoảng 5 - 7 từ.

3. Mở đầu hoặc Đặt vấn đề (Introduction)

Lý do thực hiện nghiên cứu: xuất phát từ tình hình thực tế, vấn đề đang xảy ra, vấn đề đang tồn tại, vấn đề đã và đang được quan tâm, yêu cầu cần thiết phải được làm rõ, yêu cầu từ thực tiễn sản xuất, thông tin từ các nước khác qua tài liệu, những kiến thức nào đã có trước, những tác giả đã và đang làm về vấn đề này vv...

4. Nội dung, nguyên liệu và phương pháp nghiên cứu (Contents, Materials and Methods)

4.1. Nội dung nghiên cứu

- Có bao nhiêu nội dung cần nghiên cứu (1, 2, 3, 4 vv...), có tiêu đề của từng nội dung phục vụ cho chủ đề nghiên cứu, phải sắp xếp nội dung nghiên cứu theo logic để dẫn đến kết quả mong muốn của đề tài nghiên cứu.
- Trong nội dung chính có thể có thêm những nội dung phụ.

4.2. Nguyên liệu

- Đối tượng, địa điểm, thời gian và phạm vi nghiên cứu.
- Các nguyên vật liệu, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, môi trường, hóa chất, động vật thí nghiệm được sử dụng trong nghiên cứu.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Nếu sử dụng các phương pháp chuẩn đã được ban hành, cần ghi rõ ký hiệu phương pháp, ví dụ theo TCVN, ISO hoặc AOAC.... Trong trường hợp tự xây dựng thí nghiệm cần phải mô tả chi tiết, thiết lập bảng biểu và các chỉ tiêu theo dõi, đánh giá vv...

5. Kết quả và thảo luận (Results and Discussion)

- Mục này trình bày những kết quả nghiên cứu và thảo luận kết quả nghiên cứu theo từng nội dung. Dữ liệu được trình bày theo bảng biểu, đồ thị hình vẽ, hình ảnh v.v... nên tập trung phân tích những điểm có thể chưa rõ, những sự giống hoặc khác biệt với kết quả của các tác giả khác trong và ngoài nước hoặc kết quả không như kỳ vọng. Có thể phân tích những lý do nào đã dẫn đến những kết quả đạt được như kỳ vọng hoặc ngược lại vv...
- Diễn giải phân tích kết quả, những ưu điểm và hạn chế, tách bạch rõ ràng dữ liệu và suy luận.

- Mỗi liên hệ giữa kết quả nghiên cứu của tác giả với những phát hiện khác trong các nghiên cứu trước đó. Chứng minh sự đóng góp của tác giả bổ sung cho lý thuyết và kiến thức, hay điều chỉnh những sai sót của các đề tài nghiên cứu trước đó, hoặc là kết quả đóng góp cho thực tiễn giải quyết được vấn đề đặt ra, hoặc là đưa vào sản xuất diện hẹp, hoặc là chuyển giao công nghệ cho nhà sản xuất vv...

6. Kết luận (Conclusion)

- Kết luận cần rút ra được gì qua kết quả nghiên cứu và biểu thị bằng số liệu định lượng.
- Kết luận chỉ thể hiện kết quả nghiên cứu của tác giả theo nội dung nghiên cứu.
- Kết luận không viết theo kiểu giải thích, hoặc lặp lại như phần giới thiệu.
- Kết luận cần ngắn gọn, rõ ràng.

7. Tài liệu tham khảo (Reference)

- Cần viết một số tài liệu tham khảo chính trong và ngoài nước về cùng chủ đề (không quá 10 tài liệu). Ghi rõ tên tác giả, năm xuất bản, tên tài liệu, nguồn tài liệu (tập, số, trang).

II. GỬI BÀI

- Bản thảo là bản điện tử (file mềm) gửi về tòa soạn theo địa chỉ Email: **tckhktthuy@gmail.com**
- Sau khi xuất bản, tác giả chính trong bài sẽ nhận được 1 quyền miễn phí, gửi về tận nơi theo đường bưu điện.

III. LỆ PHÍ

Lệ phí phản biện, đăng bài: **500.000 đ/bài** gửi bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo địa chỉ:

Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y: Số 86, Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

Số tài khoản: **1300 201 220 282**. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT – Chi nhánh Thăng Long ./.

MẪU PHIẾU ĐẶT MUA TẠP CHÍ KHKT THÚ Y NĂM 2018

Tên người/đơn vị đặt mua:

Địa chỉ (ghi cụ thể để gửi Tạp chí):

Đặt mua: Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y năm 2018 (1 năm 8 số)

Số lượng mỗi số:quyển x 8 số =quyển

Giá đơn vị: 35.000đ/quyển

Thành tiền: 35.000đ xquyển =đ

(Ghi bằng chữ:)

Tiền đặt mua xin gửi tiền mặt qua bưu điện hoặc chuyển khoản về:

Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y

86, Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

Tài khoản: **1.300 201 220 282**

Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT – Chi nhánh Thăng Long

Ngày / /2018

Người đặt mua
(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: - Phiếu đặt mua có thể gửi theo bưu điện hoặc qua Email: **tckhktthuy@gmail.com**

- Tòa soạn sẽ gửi tới độc giả đúng số lượng vào địa chỉ như đã đăng ký ở trên theo đường bưu điện.